TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN HÒA BÌNH **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

TỈNH BẠC LIÊU

Bản án số:16/2025/DS-ST

Ngày: 18-03-2025

"V/v Tranh chấp Hợp đồng mua bán".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA BÌNH, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán –Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Mỹ Xuyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Tấn Phước

2. Ông Liêu Tài Ngoánh

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình tham gia phiên tòa: Ông Văn Hữu Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 03 năm 2025, tại Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 274/2024/TLST- DS ngày 01 tháng 11 năm 2024 về " *Tranh chấp Hợp đồng mua bán",* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2025/QĐXX-ST ngày 06 tháng 02 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2025/QĐST-DS ngày 28 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Ngô Thị Cẩm T, sinh năm 1997 – Chủ hộ kinh doanh Cửa hàng T2.

Địa chỉ: Ấp V, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

*Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Phan Thị Duy P, sinh năm 1984 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm A, Phường A, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

(Theo Hợp đồng ủy quyền đề ngày 20/02/2025)

2. Bị đơn: Ông Võ Văn Q, sinh năm 1956; bà Trịnh Thị T1, sinh năm

1956; ông Võ Thanh Q1, sinh năm 1978 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp V, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu**.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 24 tháng 10 năm 2024, tại bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án– nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ông Võ Văn Q, bà Trịnh Thị T1 và ông Võ Thanh Q1 có mua thiếu thức ăn nuôi tôm và các loại thuốc thủy sản của Hộ kinh doanh cửa hàng T2, việc mua bán giữa hai bên có ghi vào sổ mua bán. Tính đến ngày 16/03/2022, ông Võ Văn Q, bà Trịnh Thị T1 và ông Võ Thanh Q1 còn nợ tiền thức ăn nuôi tôm và các loại thuốc thủy sản của Hộ kinh doanh cửa hàng T2 số tiền là 1.187.971.000 đồng (Một tỷ một trăm tám mươi bảy triệu chín trăm bảy mươi mốt nghìn đồng). Việc ông Võ Văn Q, bà Trịnh Thị T1 và ông Võ Thanh Q1 nợ Hộ kinh doanh cửa hàng T2 số tiền nợ 1.187.971.000 đồng (Một tỷ một trăm tám mươi bảy triệu chín trăm bảy mươi mốt nghìn đồng) thì ông Võ Văn Q, bà Trịnh Thị T1 và ông Võ Thanh Q1 có ký vào sổ mua bán, bảng đối chiếu xác nhận công nợ, giấy cam kết thanh toán nợ cho Hộ kinh doanh cửa hàng T2. Từ khi thiếu nợ Hộ kinh doanh cửa hàng T2 số tiền 1.187.971.000 đồng (Một tỷ một trăm tám mươi bảy triệu chín trăm bảy mươi mốt nghìn đồng) đến nay thì ông Võ Văn Q, bà Trịnh Thị T1 và ông Võ Thanh Q1 chưa trả cho Hộ kinh doanh cửa hàng T2 được khoản tiền nào.

Nay, bà Ngô Thị Cẩm T – Chủ hộ kinh doanh Cửa hàng T2 yêu cầu ông Võ Văn Q, bà Trịnh Thị T1 và ông Võ Thanh Q1 trả cho hộ kinh doanh Cửa hàng T2 số tiền là 1.187.971.000 đồng (Một tỷ một trăm tám mươi bảy triệu chín trăm bảy mươi mốt nghìn đồng), không yêu cầu tính lãi chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán, chỉ yêu cầu ông Võ Văn Q, bà Trịnh Thị T1 và ông Võ Thanh Q1 trả lãi chậm trả trong giai đoạn thi hành án. Ngoài ra, bà Ngô Thị Cẩm T – Chủ hộ kinh doanh Cửa hàng T2 không còn có yêu cầu gì khác.

Đối với bị đơn là ông Võ Văn Q, bà Trịnh Thị T1 và ông Võ Thanh Q1 không có lời trình bày tại Toà án, đồng thời, ông Võ Văn Q, bà Trịnh Thị T1 và ông Võ Thanh Q1 cũng không có cung cấp cho Toà án tài liệu, chứng cứ đối với yêu cầu của bà Ngô Thị Cẩm T- Chủ hộ kinh doanh Cửa hàng T2 theo quy định của pháp luật. Tòa án cũng đã tiến hành tống đạt thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa theo đúng quy định của thủ tục tố tụng dân sự cho ông Võ Văn Q, bà Trịnh Thị T1 và ông Võ Thanh Q1, nhưng ông Võ Văn Q, bà Trịnh Thị T1 và ông Võ Thanh Q1 không đến Tòa

án. Vì vậy, theo quy định của pháp luật nếu bị đơn không cung cấp, tài liệu, chứng cứ cũng như ý kiến của mình thì Toà án căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết.

* Ý kiến của Viện kiểm sát:

- Về tố tụng: Quá trình từ khi thụ lý đến khi xét xử vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng trình tự quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

-Về nội dung đề xuất:

Căn cứ Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 430, Điều 440 Bộ luật dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Ngô Thị Cẩm T- Chủ hộ kinh doanh Cửa hàng T2 đối với ông Võ Văn Q, bà Trịnh Thị T1 và ông Võ Thanh Q1 về việc tranh chấp hợp đồng mua bán.

Buộc ông Võ Văn Q, bà Trịnh Thị T1 và ông Võ Thanh Q1 có nghĩa vụ thanh toán cho bà Ngô Thị Cẩm T- Chủ hộ kinh doanh Cửa hàng T2 số tiền 1.187.971.000 đồng (Một tỷ một trăm tám mươi bảy triệu chín trăm bảy mươi mốt nghìn đồng).

Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Võ Văn Q, bà Trịnh Thị T1 và ông Võ Thanh Q1 phải nộp số tiền án phí có giá ngạch theo quy định, hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho bà Ngô Thị Cẩm T- Chủ hộ kinh doanh Cửa hàng T2.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn là bà Ngô Thị Cẩm T- Chủ hộ kinh doanh Cửa hàng T2 khởi kiện yêu cầu ông Võ Văn Q, bà Trịnh Thị T1 và ông Võ Thanh Q1 trả số tiền mua thức ăn tôm và các loại thuốc thủy sản còn nợ, căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân. Bị đơn là ông Võ Văn Q, bà Trịnh Thị T1 và ông Võ Thanh Q1 có nơi cư trú tại ấp V, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thủ tục tố tụng: Tại phiên toà, bà Phan Thị Duy P là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, ông Võ Văn Q, bà Trịnh Thị T1 và ông Võ Thanh Q1 vắng mặt tại phiên tòa. Toà án nhân dân huyện Hoà Bình, tỉnh

Bạc Liêu đã tiến hành tống đạt các thủ tục tố tụng dân sự cho ông Võ Văn Q, bà Trịnh Thị T1 và ông Võ Thanh Q1 theo quy định để tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án theo yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị Cẩm T- Chủ hộ kinh doanh Cửa hàng T2, nhưng ông Võ Văn Q, bà Trịnh Thị T1 và ông Võ Thanh Q1 vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Do đó, căn cứ theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà P, ông Võ Văn Q, bà Trịnh Thị T1 và ông Võ Thanh Q1.

[2] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu ông Võ Văn Q, bà Trịnh Thị T1 và ông Võ Thanh Q1 có nghĩa vụ thanh toán số tiền 1.187.971.000 đồng (Một tỷ một trăm tám mươi bảy triệu chín trăm bảy mươi mốt nghìn đồng).

Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện, bà Ngô Thị Cẩm T- Chủ hộ kinh doanh Cửa hàng T2 có cung cấp hợp đồng mua bán, sổ mua bán, các bảng đối chiếu xác nhận công nợ, các giấy cam kết thanh toán nợ của ông Võ Văn Q, bà Trịnh Thị T1 và ông Võ Thanh Q1 (BL 01- 91). Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt các thủ tục tố tụng dân sự cho ông Võ Văn Q, bà Trịnh Thị T1 và ông Võ Thanh Q1 theo quy định, nhưng ông Võ Văn Q, bà Trịnh Thị T1 và ông Võ Thanh Q1 vẫn vắng mặt xuyên suốt quá trình giải quyết vụ án. Đồng thời, ông Võ Văn Q, bà Trịnh Thị T1 và ông Võ Thanh Q1 cũng không nộp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ và văn bản trình bày ý kiến phản đối của mình đối với yêu cầu của bà Ngô Thị Cẩm T- Chủ hộ kinh doanh Cửa hàng T2 theo quy định. Do vậy, đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét thấy, việc thỏa thuận mua bán thức ăn nuôi tôm và các loại thuốc thủy sản giữa các bên trên cơ sở tự nguyện, việc này có xảy ra trên thực tế. Hộ kinh doanh Cửa hàng T2 có bán thức ăn nuôi tôm và các loại thuốc thủy sản cho ông Võ Văn Q, bà Trịnh Thị T1 và ông Võ Thanh Q1 và hiện ông Võ Văn Q, bà Trịnh Thị T1 và ông Võ Thanh Q1 còn nợ lại Hộ kinh doanh Cửa hàng T2 số tiền 1.187.971.000 đồng (Một tỷ một trăm tám mươi bảy triệu chín trăm bảy mươi mốt nghìn đồng) chưa thanh toán. Như vậy, việc bà Ngô Thị Cẩm T- Chủ hộ kinh doanh Cửa hàng T2 yêu cầu ông Võ Văn Q, bà Trịnh Thị T1 và ông Võ Thanh Q1 trả số tiền nợ 1.187.971.000 đồng (Một tỷ một trăm tám mươi bảy triệu chín trăm bảy mươi mốt nghìn đồng) là có căn cứ. Căn cứ theo quy định tại Điều 430, Điều 440 Bộ luật dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Ngô Thị Cẩm T- Chủ hộ kinh doanh Cửa hàng T2. Do đó, buộc ông Võ Văn Q, bà Trịnh Thị T1 và ông Võ Thanh Q1 có nghĩa vụ thanh toán cho bà Ngô Thị

Cẩm T- Chủ hộ kinh doanh Cửa hàng T2 số tiền nợ 1.187.971.000 đồng (Một tỷ một trăm tám mươi bảy triệu chín trăm bảy mươi mốt nghìn đồng).

[4] Về án phí: Ông Võ Văn Q, bà Trịnh Thị T1 và ông Võ Thanh Q1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Án phí sơ thẩm, ông Võ Văn Q, bà Trịnh Thị T1 và ông Võ Thanh Q1 phải chịu nộp số tiền là 36.000.000 đồng + 3% (1.187.971.000 đồng – 800.000.000 đồng) = 47.639.130 đồng (Bốn mươi bảy triệu sáu trăm ba mươi chín nghìn một trăm ba mươi đồng).

Bà Ngô Thị Cẩm T- Chủ hộ kinh doanh Cửa hàng T2 đã dự nộp số tiền 23.820.000 đồng (Hai mươi ba triệu tám trăm hai mươi nghìn đồng) tại biên lai thu số 0005714 ngày 01 tháng 11 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu được hoàn lại.

[5] Từ những phân tích trên, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình là có căn cứ, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 430, Điều 440 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1/. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị Cẩm T- Chủ hộ kinh doanh Cửa hàng T2 đối với ông Võ Văn Q, bà Trịnh Thị T1 và ông Võ Thanh Q1 về việc tranh chấp hợp đồng mua bán.

Buộc ông Võ Văn Q, bà Trịnh Thị T1 và ông Võ Thanh Q1 có nghĩa vụ thanh toán cho bà Ngô Thị Cẩm T- Chủ hộ kinh doanh Cửa hàng T2 số tiền 1.187.971.000 đồng (Một tỷ một trăm tám mươi bảy triệu chín trăm bảy mươi mốt nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng N công bố tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2/. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ông Võ Văn Q, bà Trịnh Thị T1 và ông Võ Thanh Q1 phải chịu số tiền là 47.639.130 đồng (Bốn mươi bảy triệu sáu trăm ba mươi chín nghìn một trăm ba mươi đồng).

Bà Ngô Thị Cẩm T- Chủ hộ kinh doanh Cửa hàng T2 đã dự nộp số tiền 23.820.000 đồng (Hai mươi ba triệu tám trăm hai mươi nghìn đồng) tại biên lai thu số 0005714 ngày 01 tháng 11 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu được hoàn lại.

3/. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2, Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Hòa Bình;
- Chi cục THADS huyện Hòa Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Phan Thị Mỹ Xuyên